

Số: 696/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Điều chỉnh, bổ sung Danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu, số lượng người làm việc tương ứng với vị trí việc làm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, số lượng người làm việc, cán bộ, công chức, viên chức và người quản lý doanh nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung Danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu, số lượng người làm việc tương ứng với vị trí việc làm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang (cụ thể tại phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao trách nhiệm:

1. Giám đốc Sở Tư pháp căn cứ vào vị trí việc làm được điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này để thực hiện việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng viên chức, người lao động theo đúng quy định hiện hành.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra Sở Tư pháp thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- TP Nội chính, PTP Nội chính;
- Lưu: VT, NC (Thg).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

PHỤ LỤC

Điều chỉnh, bổ sung Danh mục vị trí việc làm, hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu, số lượng người làm việc tương ứng với vị trí việc làm của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước trực thuộc Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang

(Kèm theo Quyết định số 696/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Được phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh			Điều chỉnh, bổ sung thành:		
Danh mục vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc cần có đến năm 2021	Danh mục vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc, hợp đồng lao động tương ứng với vị trí việc làm
I. Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý điều hành		7	I. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		6
1. Giám đốc	Hạng III	1	1. Giám đốc	Giữ nguyên	
2. Phó Giám đốc	Hạng III	1	2. Phó Giám đốc	Giữ nguyên	
3. Trưởng phòng	Hạng III	3	3. Trưởng phòng	Hạng III	2
4. Phó Trưởng phòng	Hạng III	2	4. Phó Trưởng phòng	Giữ nguyên	
II. Vị trí việc làm gắn với hoạt động nghề nghiệp		7	II. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành		9
1. Trợ giúp viên pháp lý	Hạng III	4	1. Trợ giúp viên pháp lý	Hạng III	9
2. Chuyên viên pháp lý	Hạng III hoặc tương đương	3	2. Chuyên viên pháp lý	Hạng III hoặc tương đương	
III. Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ		4	III. Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung		1
1. Hành chính tổng hợp	Hạng III hoặc tương đương	1	1. Hành chính tổng hợp	Hạng III hoặc tương đương	Kiểm nhiệm
2. Kế toán	Hạng IV hoặc tương đương	1	2. Kế toán	Giữ nguyên	

Được phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 31/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh			Điều chỉnh, bổ sung thành:		
Danh mục vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc cần có đến năm 2021	Danh mục vị trí việc làm	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu	Số lượng người làm việc, hợp đồng lao động tương ứng với vị trí việc làm
			IV. Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ		2
3. Văn thư lưu trữ	Hạng IV	1	1. Văn thư lưu trữ	Giữ nguyên	
4. Thủ quỹ		Kiểm nhiệm	2. Thủ quỹ	Giữ nguyên	
5. Phục vụ		Kiểm nhiệm	3. Phục vụ	Giữ nguyên	
6. Lái xe		01 (HĐ 68)	4. Lái xe	Giữ nguyên	
7. Bảo vệ		Thuê	5. Bảo vệ	Giữ nguyên	
Cộng tổng		18			18